

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH - SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

VŨ THỊ MINH TÂM *

Ngày nhận bài: 27/2/2022

Nhận kết quả phản biện: 8/3/2022

Duyệt đăng: 14/4/2022

Tóm tắt: Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Người coi đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Để bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo với sự nghiệp cách mạng, Người nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng phải luôn đề cao tự phê bình và phê bình. Bài viết tập trung làm rõ nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Qua đó bài viết đề xuất một số giải pháp tự phê bình và phê bình hiệu quả, thiết thực, góp phần đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, tự phê bình, phê bình, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đặt vấn đề

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến tự phê bình và phê bình trong Đảng. Theo Người, tự phê bình và phê bình giúp xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, gột rửa, lọc bỏ những sai lệch. Qua đó, tạo chất kết dính trong nội bộ, là phương thuốc hay nhất để chữa nhiều chứng bệnh, bồi bổ cơ thể của Đảng ngày thêm cường tráng. Trong giai đoạn hiện nay, việc tiếp tục nghiên cứu, kế thừa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao nói riêng.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [6, tr.672]. Như vậy, với Người một Đảng muốn làm tròn sứ mệnh tiên phong của mình, nhất định mỗi tổ chức đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên thực

hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, coi đó như là việc “rửa mặt hằng ngày”.

Tự phê bình và phê bình là để trị bệnh cứu người, dân chủ trong Đảng tốt hơn, kỷ luật cao hơn, cán bộ, đảng viên gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm hơn, làm cho mỗi tổ chức mạnh hơn, lãnh đạo tốt hơn. Vậy thế nào là tự phê bình và phê bình theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

Năm 1951, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đang ở giai đoạn khó khăn ác liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “Tự phê bình”, đăng trên báo Nhân dân, số 9, ngày 20-5-1951, Người cho rằng: “Tự phê bình là gì? Là thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa” [4, tr.80]. Có thể nói, tự phê bình chính là cuộc cách mạng diễn ra ngay trong bản thân mỗi con người chúng ta, là đấu tranh với chính bản thân mình, làm một việc gì xấu mà lúc ấy không biết là xấu. Vậy phải tự xét mình đó là ý thức tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tự phán đấu, tự răn mình. Nếu tự phê bình là tự mình nhìn nhận khuyết điểm của mình, thì phê bình là: “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình” [3, tr.307], nghĩa là tham gia góp ý kiến và nêu cách thức để sửa chữa khuyết điểm cho đồng chí mình. Từ đó, cổ vũ đồng chí mình phát huy những ưu điểm, những cách làm hay, những việc làm tốt, đồng thời giúp nhau tìm ra biện pháp khắc

*Học viện Chính sách và phát triển.

phục khuyết điểm, hạn chế, sai lầm để cùng nhau ngày càng tiến bộ.

Tự phê bình và phê bình là nhu cầu nội tại của tổ chức Đảng và đảng viên. Song sử dụng nó phải đúng mục đích thì mới có tác dụng, hiệu quả cao. Nếu sử dụng không đúng mục đích thì dù đó là vũ khí sắc bén cũng không tiêu diệt được kẻ thù, là “thần dược” cũng không trị được bệnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”[3, tr.272]. Vì vậy phê bình mình cũng như phê bình người phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Phê bình việc làm chứ không phải phê bình người. Do đó, tự phê bình và phê bình tức là gột rửa những thói hư tật xấu, những cái nhơ bẩn lây bám, xâm nhập vào con người chứ không phải cắt bỏ thân thể con người.

Để tự phê bình và phê bình đạt được mục đích, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, thái độ và phương pháp khi thực hiện tự phê bình và phê bình rất quan trọng. Việc phê bình dù có chân thật, nhưng thiếu thái độ và phương pháp đúng có thể dẫn đến chủ thể được phê bình không nhận thức được điều đó hoặc nhận thức ngược lại, nhận thức khác đi dẫn đến hiệu quả không đạt được như mong muốn. Vì vậy, Người cho rằng khi thực hiện tự phê bình và phê bình trước hết phải có thái độ kiên quyết, “ráo riết, triệt để”, đúng mức, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Nếu làm hời hợt, quanh co, chiếu lệ, sai - đúng không rõ ràng sẽ tạo môi trường cho khuyết điểm tồn tại và phát triển nặng thêm. Phải có thái độ khen chê đúng mức thì mới giúp người có khuyết điểm sửa chữa; đồng thời, giúp người khác thấy đó mà đề phòng, tránh gặp khuyết điểm tương tự. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người mắc khuyết điểm hôm nay, ngày mai chưa chắc đã mắc khuyết điểm. Người hôm nay chưa mắc khuyết điểm chưa chắc ngày mai sẽ không mắc

khuyết điểm. Với ý nghĩa đó, việc tự phê bình và phê bình được tiến hành kiên quyết, triệt để trên cơ sở tình đồng chí thương yêu lẫn nhau chính là một “cuộc đấu tranh” trong bản thân mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”[3, tr.272].

Tự phê bình và phê bình trong Đảng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bảo đảm công khai, dân chủ, từ trên xuống và từ dưới lên, gắn với sửa chữa, biểu dương, khen thưởng thì mới phát huy được tác dụng. Trong đó, bảo đảm công khai, dân chủ là một trong những yếu tố quan trọng, làm cho việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình vừa nghiêm túc, vừa đạt hiệu quả cao. Có thực hành dân chủ rộng rãi thì tự phê bình và phê bình mới trở thành nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt Đảng. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (năm 1947), Bác viết: “Nếu cách lãnh đạo của ta không được dân chủ thì đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo, các đảng viên và cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ không dám phê bình”.

Phê bình phải đi đôi với tự phê bình và phê bình phải gắn liền với sửa chữa, với biểu dương khen thưởng. Nếu chỉ phê bình người khác mà không tự phê bình thì chẳng khác nào “thầy thuốc chỉ đi chữa bệnh người khác mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa”. Tại buổi Lễ bế mạc lớp Bổ túc trung cấp (10/1947), Hồ Chí Minh đã nói: “Tự phê bình rồi lại phải phê bình người khác nữa... Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy có “nể Cụ” không nói, là tôi mang nhọ mãi. Nhọ ở trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói cho người ta sửa tức là hại người... Thấy cái xấu của người mà không phê bình là một khuyết điểm rất to. Không phê bình, tức là để cho cái xấu của người ta phát triển”[3, tr.260]. Tự phê

binh và phê bình phải gắn với sửa chữa, tức là phải chỉ rõ ưu, khuyết điểm và phương hướng để phát huy hoặc khắc phục. Đồng thời phải gắn với động viên, khen thưởng, xử phạt rõ ràng.

Bên cạnh việc chỉ ra mục đích của thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình là làm cho phần tốt trong mỗi tổ chức và con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất dần đi, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ một số biểu hiện chưa đúng trong tự phê bình và phê bình đó là:

Lợi dụng phê bình để “hạ” nhau: Thực chất của lợi dụng phê bình để “hạ” nhau là chủ nghĩa cá nhân, cơ hội; là phê bình không theo công việc, là phê bình cảm tính, là phe cánh, là trừ dập cán bộ,... Sinh thời, Bác Hồ rất chú ý đến hiện tượng này và luôn rèn dạy cán bộ không được lợi dụng phê bình để công kích những người mình không ưa, kéo bè, kéo cánh để “giải quyết, thanh toán, hạ bệ” nhau gây ra mất đoàn kết nội bộ, tan rã tổ chức. Thậm chí khi phê bình, không nói gì về năng lực công tác, mà đâm thọc vào những chuyện cá nhân, rất riêng tư của con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng, cần phải tránh triệt để hiện tượng: “Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí”[3, tr.298].

Chỉ thích phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình mình; và tự phê bình hoặc phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Có những cá nhân bị chủ nghĩa cá nhân chí phối, nên họ rất sợ bị phê bình. Họ sợ rằng nếu bị phê bình thì sẽ mất uy tín, mất thể diện, thậm chí có thể mất đi vị trí công tác mà họ đang nắm giữ. Vì vậy, để không sợ bị phê bình Người cho rằng: “Có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê

binh và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi”[5, tr.608-609]. Tất cả những hiện tượng trên là biểu hiện sự nhận thức chưa đúng bản chất của tự phê bình và phê bình với tư cách là một nguyên tắc trong sinh hoạt đảng.

2. Sự vận dụng nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Thực hiện tự phê bình và phê bình đã trở thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng, mỗi đảng viên đều tự nhìn nhận, soi xét lại mình; thấy những ưu điểm để tiếp tục phát huy, khuyết điểm cần phải sửa chữa để kịp thời để ra những kế hoạch khắc phục. Điều này đã từng bước đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi được một số biểu hiện tiêu cực, suy thoái của đảng viên; khắc phục được một số khuyết điểm trong công tác đảng viên và thực hiện hiệu quả các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, đánh giá cao. Tiếp tục tiếp thu, phát triển những vấn đề của tự phê bình và phê bình của Đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội, Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh những kết quả đạt được: “Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thỏa đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình”[2, tr.175-176]. Nhiều cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt đã bám sát nhiệm vụ, chức trách được giao để thực hiện tự phê bình; có những cán bộ thẳng thắn nhận khuyết điểm về mình, không đổ lỗi cho hoàn cảnh, cho tập thể.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng việc thực hiện tự phê bình và phê bình

vẫn còn nhiều hạn chế. Văn kiện Đại hội XIII, công tác tự phê bình và phê bình được chú trọng, đề cập và nhắc đến 11 lần. Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng có 10 lần nhắc đến cụm từ “tự phê bình và phê bình” và 4/10 nội dung chủ yếu khi mỗi lần nhắc đến đó là sự yếu kém trong tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên nói riêng, tổ chức đảng nói chung. Những yếu kém đó là: “Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng né nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao” [2, tr.179]; “tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”; “Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức. Thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng”; “Nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện hiệu quả thấp, tình trạng né nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi”; trong Báo cáo chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, có 01 lần nhắc đến cụm từ “tự phê bình và phê bình”, nội dung được nhắc đến vẫn là sự yếu kém trong tính chiến đấu của tự phê bình và phê bình đó là: “tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu” [1, tr.91]. Một bộ phận cán bộ, đảng viên xem nhẹ tự phê bình và phê bình, chưa thực sự thực hiện một cách nghiêm túc, việc tiếp thu phê bình, góp ý của đồng chí, của tập thể với mình để chủ động có những biện pháp khắc phục, sửa chữa còn hình thức. Có những đảng viên biết rõ những việc làm của mình là vi phạm Điều lệ Đảng nhưng vẫn cố tình dùng mọi lý lẽ, lập luận để biện minh cho bản thân, gây cản trở lớn trong việc xem xét, kết luận. Trong đấu tranh phê bình, một số đảng viên có biểu hiện “đi hòa vi quý”, phê bình với thiếu sót, khuyết điểm trong tu dưỡng, rèn luyện của đồng chí mình còn hình thức, chiếu lệ, chưa góp ý giúp đồng chí mình

thấy được ưu điểm để phát huy, khuyết điểm và nguyên nhân, biện pháp để sửa chữa, khắc phục cho phù hợp. Do thực hiện không nghiêm túc tự phê bình và phê bình mà không ít đảng viên thực chất bị yếu kém, bị sai phạm, có khuyết điểm, vi phạm vẫn được bỏ qua, không kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm minh mà ngược lại còn được khen thưởng.

3. Một số giải pháp nhằm thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay

Để thấm nhuần và thực hiện nghiêm túc tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong Đảng, nhằm góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đó có đưa ra các nhóm, giải pháp về nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình. Cần thấy rằng, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng hiện nay là giải pháp quan trọng, nhằm góp phần rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thứ hai, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vai trò, ý nghĩa của tự phê bình và phê bình để tự giác, thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện. Thực tế hiện nay cho thấy, một bộ phận cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, mục đích, ý

nghĩa, tác dụng của tự phê bình và phê bình nên không tự giác thực hiện tự phê bình và phê bình mà tìm mọi cách để giấu giếm, bao che, đổ lỗi khuyết điểm cho hoàn cảnh khách quan; một số cán bộ, đảng viên chưa mạnh dạn nói thẳng, nói thật, phê bình, góp ý cho cấp trên; vẫn còn tình trạng lợi dụng tự phê bình và phê bình để đả kích, nói xấu, chỉ trích, phê phán lẫn nhau, vì mục đích cá nhân, làm cho người bị phê bình không nhận ra được sai lầm, khuyết điểm để sửa chữa. Do đó, cần làm tốt công tác giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vai trò, ý nghĩa của tự phê bình và phê bình để tự giác, thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện.

Thứ ba, thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Đây là biện pháp rất quan trọng, vấn đề có tính nguyên tắc trong hoạt động của tổ chức đảng. Mỗi tổ chức đảng và mọi cán bộ, đảng viên cần coi tự phê bình và phê bình là chế độ thường xuyên, cần nghiêm chỉnh thực hành như việc “rửa mặt mỗi ngày”. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh phải thực hiện nghiêm, hiệu quả tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở cần chủ động xây dựng kế hoạch, duy trì, thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ tự phê bình và phê bình để đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Qua đó, ngăn ngừa, đẩy lùi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong từng cán bộ, đảng viên hiện nay.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với việc thực hiện tự phê bình và phê bình.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm góp phần quan trọng vào việc phát hiện và khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót trong thực hiện tự phê bình và phê bình. Bên cạnh việc tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm, phải chủ động kiểm tra, giám sát về phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Coi trọng kiểm tra, phát hiện nhân tố tích cực. Kiện toàn hệ thống ủy ban kiểm tra các cấp; hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xem xét khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên.

Tăng cường cán bộ có năng lực, trình độ, cải thiện điều kiện, phương tiện làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát là giải pháp rất hữu hiệu trong việc giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên; phòng, chống bệnh quan liêu, tình trạng chia rẽ, bè phái, vô kỷ luật trong nội bộ Đảng; bảo đảm nguyên tắc tự phê bình và phê bình được tuân thủ nghiêm túc.

Kết luận

Thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình sẽ góp phần củng cố, phát triển sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, được nhân dân tin tưởng và bảo vệ, không kẻ thù nào có thể phủ nhận được vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.